TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Hòa

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Biện Anh H - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 20221, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn 2, xã Thuận M, Hện Hm Thuận B, tỉnh Bình Thuận;
2. *Bị đơn:* Ông Lê Trần H, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn T B, xã T Th, tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ H (có đơn xin xét xử vắng mặt), vắng mặt ông Lê Trần H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Trần H tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến THnh

vào ngày 19/7/2017. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sinh sống tại nH ba mẹ ruột của ông H ở Thôn T B, xã T Th, tHnh phố Phan Thiết. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, đi làm nhưng không đưa tiền cho bà H để lo cuộc sống gia đình. Đến năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H về nhà ba mẹ ruột ở thôn 2, xã Thuận M, huyện Hàm Thuận B để ở và sinh con đầu. Trong thời gian bà H về nhà cha mẹ ruột để ở và sinh con thì ông H không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho vợ con. Vì thương con và nghĩ cho con nên đầu năm 2019 bà H quay lại chung sống cùng ông H, nhưng ông H vẫn không chịu thay đổi nên chỉ ở được vài tháng. Đến giữa năm 2019, bà H về lại nhà ba mẹ ruột ở Hàm Thuận B để sinh sống nên hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Đến nay bà Nguyễn Thị Mỹ H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Trần H có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/01/2018, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi tHnh niên và chưa yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Trần H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến Hnh triệu tập hợp lệ nhiều lần yêu cầu ông Lê Trần H phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông H cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án không thực hiện được việc lấy lời khai của bị đơn ông Lê Trần H. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 127/TB-TLVA ngày 03/3/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 127/TB-TA ngày 01/4/2022; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 27/TB-TA ngày 20/4/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2022.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Thiết với đại diện Thôn T B, xã T Th, tHnh phố Phan Thiết xác định: Ông Lê Trần H và bà Nguyễn Thị Mỹ H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Th, thành phố Phan Thiết, ông H hiện đang sinh sống tại địa phương. Sau khi kết hôn thì ông H và bà H chỉ chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng hiện nay đã sống ly thân.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 20/4/2022 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng ông Lê Trần H không có mặt tại phiên hòa giải, sau đó bà H có đơn

xin từ chối hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã chấp Hnh đúng quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp Hnh quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/01/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi tHnh niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn T B, xã T Th, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến Hnh hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng hòa giải không tHnh. Bị đơn ông Lê Trần H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Tòa án thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Trần H; Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H có đơn xin từ chối hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ H.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Trần H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến THnh, tHnh phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù bà H và ông H đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H về nH ba mẹ ruột ở thôn 2, xã Thuận M, Huyện Hàm Thuận B sinh sống từ năm 2019 đến nay. Ông H cũng không đến sống cùng để đoàn tụ, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Nay, bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

3.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Trần H có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/01/2018, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi tHnh niên và chưa yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H trình bày hiện nay bà có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng từ 04 triệu đồng, ngoài ra gia đình bà H còn phụ thêm bà nuôi con. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Linh, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Linh cho bà H được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi tHnh niên.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị Mỹ H chưa yêu cầu ông Lê Trần H phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xem xử không xem xét.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lê Trần H.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/01/2018 cho đến khi tHnh niên. Bà Nguyễn Thị Mỹ H chưa yêu cầu ông Lê Trần H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004412 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Phan Thiết. Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND xã Tiến THnh, TP. Phan Thiết;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh